TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày: 15-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Đắc Thắng.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 15/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 25/10/2019 đối với bị cáo:

Dương Văn M, sinh ngày 09/11/1991 tại AK, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ B, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Dương Văn B và bà Nguyễn Thị S; tiền án: Không, tiền sự: có 02 tiền sự (Ngày 20/6/2017, bị Ủy ban nhân dân phường A B, thị xã AK áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 20/9/2017 chấp hành xong. Ngày 15/5/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã A K, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc); về nhân thân: Tại bản án số 05/2011/HSST ngày 08/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt chính, các quyết định khác của bản án kể từ ngày 12/11/2011; Ngày 02/8/2019, bị Công an huyện ĐP, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi chiếm đoạt tài sản; bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2019 cho đến nay; có mặt.

* *Bị hại:*

1. Trần Đình C, sinh năm 1978; trú tại: Thôn HB, xã KLK, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn C1, sinh năm 1968; trú tại: Tổ B, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Nguyễn Quốc L, sinh năm 1992; trú tại: Tổ T, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Văn Thành Q, sinh năm 1987; trú tại: Tổ H, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. Giang Văn Quốc D, sinh năm 1982; trú tại: Tổ N, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Phan Quốc P, sinh năm 1983; trú tại: Thôn AĐ, xã CA, huyện ĐP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Tiêu Thị Y, sinh năm 1948; trú tại: Thôn AT2, xã SA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992; trú tại: Tổ H, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Đinh Xuân T1, sinh năm 1990; trú tại: Thôn TA2, xã SA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

5. Lê Văn Đ, sinh năm 1968; trú tại: Tổ N, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

6. Phạm Văn A, sinh năm 1949; trú tại: Thôn B, xã TA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người làm chứng*:

1. Phạm A1, sinh năm 1955; trú tại: Tổ B, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Phan Quốc N, sinh năm 1980; trú tại: Thôn TH, xã TA, huyện ĐP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Nguyễn Văn K, sinh năm 1988; trú tại: Thôn AT2, xã SA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Thân Anh M1, sinh năm 1991; trú tại: Thôn AT3, xã SA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn M là đối tượng nghiện ma túy , để có tiền mua ma túy sử dụng, M lợi dụng sự quen biết của các chủ sở hữu đưa ra thông tin gian dối để họ tin và giao tài sản rồi chiếm đoạt . Trong khoảng thời gian từ ngày 21/4/2019 đến 24/5/2019, M đã chiếm đoạt 05 xe mô tô trên địa bàn thị xã AK đem bán, cầm cố lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 21/4/2019, Dương Văn M thấy anh Trần Đình C ngồi uống nước tại nhà ông Phạm A1 (Tổ B, phường AB, thị xã AK). M nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh C nên đến nói với anh C: "Cho em mượn xe đi công việc chút xíu rồi về trả". Do quen biết với M từ trước,

anh C tin tưởng và đồng ý. Sau khi được anh C giao xe mô tô biển kiểm soát 81K6-54xx, nhãn hiệu WAYMOTO, màu đen, M điều khiển đến khu vực xã TA, huyện ĐP để tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, M thấy tiệm sửa xe của anh Phan Quốc N ở thôn TH, xã TA, huyện ĐP nên vào hỏi bán xe. Anh N điện thoại cho anh Phan Quốc P (em ruột anh N) ở thôn TL, xã TA, huyện ĐP. Sau khi xem xe, M và anh P thỏa thuận giá 900.000đ. Anh P hỏi giấy tờ xe thì M trả lời xe cũ mua đã lâu không có giấy tờ và viết "Giấy bán xe" giao cho anh P cùng xe mô tô 81K6-54xx. M cầm tiền đón xe khách đến khu vực cầu Bà Di (xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) mua ma túy sử dụng.

Tại kết luận định giá số 58/KLĐG ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã An Khê xác định : Giá trị còn lại của xe 81K6-54xx là 500.000đ.

Lần thứ hai: Ngày 25/4/2019, M nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của ông Nguyễn Văn C1 ở Tổ B, phường AB, thị xã AK. M nói với ông C1: "Cho cháu mượn xe để đi có việc". Ông C1 là hàng xóm với M nên tin tưởng và đồng ý cho M mượn xe mô tô biển số 29N3-98xx, nhãn hiệu SKYWAY, màu nâu. M điều khiển xe đến xã SA, thị xã AK thì gặp Đặng Ngọc Tr trú tại Tổ H, phường NM, thị xã AK, M hỏi Tr chỉ chỗ cầm xe, Tr cho M số điện thoại của Nguyễn Văn K. M điện thoại cho K nói có xe muốn cầm cố, K nói M đem xe đến nhà bà Tiêu Thị Y (là mẹ vợ K) ở thôn AT2, SA, thị xã AK. Tại đây, M nói với bà Y cần tiền điều trị bệnh cho cha mẹ đang nằm viện nên mượn số tiền 2.000.000đ của bà Y, M cầm cố xe 29N3-98xx. Bà Y đồng ý, đưa tiền cho M, M đón xe đò đến khu vực cầu Bà Di (xã Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định) mua ma túy về sử dụng.

Kết luận định giá số 36/KLĐG ngày 17/5/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã An Khê xác định : Giá trị còn lại của xe 29N3-98xx là 1.000.000đ.

Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 30/4/2019, M thấy Nguyễn Quốc L (là bạn của M) đang ngồi trong quán Internet AK ở Tổ H, phường AB, thị xã AK. M nảy sinh ý định mượn xe mô tô đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy. M đến nói với L: "Cho mượn xe để chạy về nhà chút xíu rồi trả lại". L tin tưởng nên đồng ý cho M mượn xe mô tô biển số 81F6-91xx, nhãn hiệu LIFAN, màu nâu (của anh Nguyễn Thanh T ở Tổ H, phường AP, thị xã AK cho L mượn). M điện thoại cho Nguyễn Văn K nói muốn cầm cố xe mô tô , K nói M đến gặp bà Tiêu Thị Y. M điều khiển xe đến nhà bà Y và cầm cố lấy 1.000.000đ. M đón xe đò đến khu vực cầu Bà Di (xã Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định) mua ma túy sử dụng.

Kết luận định giá số 36/KLĐG ngày 17/5/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã An Khê xác định: Giá trị còn lại của xe 81F6-91xx là 1.600.000đ.

Lần thứ tư: Khoảng 07 giờ ngày 05/5/2019, M nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh Văn Thành Q (là người quen của M) ở Tổ H, phường AB, thị xã AK, Gia Lai để lấy tiền mua ma túy. M đến nhà nói với Q: "Cho em mượn xe đi mua đồ chút xíu rồi về trả". Anh Q tin tưởng và đồng ý giao xe mô tô biển số 81B1-738.xx, nhãn hiệu ARROW, màu nâu, trong cốp xe có 01 chiếc ví để giấy đăng

ký xe 81B1-738.xx và đăng ký của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceiter của anh Q. M điều khiển xe đến xã SA, thị xã AK thì gặp Thân Anh M1, M nói với M1 cần bán xe. M1 dẫn M tới quán cà phê của chị Nguyễn Thị Thùy H ở thôn TA1, xã SA, thị xã AK gặp anh Đinh Xuân T1. Sau khi xem xe , đối chiếu với giấy đăng ký xe, anh T1 đồng ý mua với giá 2.000.000đ. M giao xe, giấy đăng ký xe và viết "Giấy bán xe" cho T1. Sau đó quay về khu vực cầu Sông Ba gặp anh Lê Văn Đ (ở Tổ N, phường AB, thị xã AK, làm nghề lái xe ôm). M nhờ anh Đ mang ví trả lại cho anh Q và đưa anh Đ 50.000đ trả công. Số tiền còn lại M mua ma túy tại khu vực cầu Bà Di (xã Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định) sử dụng.

Tại kết luận định giá số 58/KLĐG ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã An Khê xác định: Giá trị còn lại của xe 81B1-738.xx là 2.000.000đ.

Lần thứ năm: Khoảng 12 giờ ngày 24/5/2019, M đến Tổ B, phường AP, thị xã AK gặp anh Giang Văn Quốc D. M nói với anh D: "Cho em mượn xe để vào chợ (Trung tâm thương mại thị xã AK) chở bạn rồi về trả". Anh D tin tưởng đồng ý giao xe mô tô nhãn hiệu HAESUN, màu xanh-đen, biển kiểm soát 81N1-11xx, trong cốp xe có Giấy chứng nhận đăng ký xe và bảo hiểm trách nhiệm dân sự. M điều khiển xe tìm nơi tiêu thụ, khi đến Thôn B, xã TA, thị xã AK, M gặp ông Phạm Văn A. M nói ông A cần bán gấp xe để lấy tiền đi khám bệnh. Ông A đồng ý mua với giá 1.400.000đ. M viết "Giấy bán xe" và giao xe, Giấy chứng nhận đăng ký xe, bảo hiểm trách nhiệm dân sự cho ông A. M cầm tiền đến khu vực cầu Bà Di (xã Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định) mua ma túy sử dụng.

Kết luận định giá số 52/KLĐG ngày 05/6/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã An Khê xác định : Giá trị còn lại của xe 81N1-11xx là 3.000.000đ.

Về tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- Xe 81K6-54xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe 81K6-54xx, "Giấy bán xe" viết tay (Dương Văn M viết, ký tên).
- Xe 29N3-98xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe 29N3-98xx, giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Xe 81F6-91xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe 81F6-91xx, giấy mua bán xe, giấy bán xe viết tay ngày 17/9/2018.
- Xe 81B1-738.xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe 81B1-738.xx, giấy bán xe viết tay ngày 12/5/2016, "Giấy bán xe" viết tay (Dương Văn M viết, ký tên).
- Xe 81N1-11xx, giấy chứng nhận đăng ký xe 81N1-11xx, "Giấy bán xe" (Dương Văn M viết, ký tên), Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Số tiền 50.000đ do Lê Văn Đ giao nộp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã An Khê tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên "Giấy bán xe" do anh Phan Quốc P , Phạm Văn A, Đinh Xuân T1 giao nộp, kết quả như sau:

Tại Kết luận giám định số 483/KLGĐ ngày 31/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chữ viết, chữ ký trên c ác tài liệu

cần giám định so với chữ viết, chữ ký của Dương Văn M trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết và ký ra.

Tại Kết luận giám định số 516/KLGĐ ngày 23/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Dương Văn M trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã An Khê trả lại tài sản cho các chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho anh Trần Đình C xe mô tô 81K6-54xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn C 1 xe mô tô 29N3-98xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm.

Trả lại cho anh Nguyễn Thanh T xe mô tô 81F6-91xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy bán xe viết tay ngày 17/9/2018.

Trả lại cho anh Văn Thành Q xe mô tô 81B1-738.xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy bán xe viết tay ngày 12/5/2016

Trả lại cho anh Giang Văn Quốc D xe mô tô 81N1-11xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm.

Những vật chứng chưa được xử lý, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê ra Quyết định chuyển vật chứng số 35/QĐ-VKS ngày 14/10/2019 yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã An K hê chuyển đến Chi cục thi hành án dân thị xã bảo quản chờ xét xử.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại, người liên quan không yêu cầu bồi thường và có đơn bãi nại về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê truy tố bị cáo Dương Văn M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội đã nộp 50.000đ. Buộc bị cáo Dương Văn M nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội còn lại là 7.250.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bãi nại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã An Khê, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Dương Văn M lợi dụng mối quan hệ quen biết với các bị hại , đưa ra lời nói dối để các bị hại tin tưởng giao tài sản rồi chiếm đoạt đem bán, cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Trong khoảng thời gian từ ngày 21/4/2019 đến 24/5/2019, bị cáo Dương Văn M đã 05 lần thực hiện hành vi gian dối lừa đảo chiếm đoạt 05 xe mô tô trên địa bàn thị xã AK, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.100.000đ (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*), trong đó có 02 lần chiếm đoạt tài sản trị giá từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ, 03 lần chiếm đoạt tài sản trị giá dưới 2.000.000đ, số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 7.300.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo Dương Văn M đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 05 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 05 người, trong đó có 02 lần chiếm đoạt tài sản trị giá từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ, nên cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đ P, tỉnh Gia Lai xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản , nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân. Sau khi chấp hành án mặc dù đã được xóa án tích, nhưng coi thường pháp luật, ham chơi, đua đòi dẫn đến nghiện ma túy, 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và tiếp tục phạm tội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, để có thời gian cải tạo, giáo dục đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung.

[6] Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không có ai yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng : Đối với số tiền 50.000đ được bị cáo M trả công cho anh Lê Văn Đ, anh Đ không biết số tiền trên do M phạm tội mà có và anh Đ tự nguyện nộp lại nên xét tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 7.300.000đ để sung vào ngân sách nhà nước, đã nộp được 50.000đ. Bị cáo Dương Văn M còn phải nộp lại số tiền 7.250.000đ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Dương Văn M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 30/7/2019).

3. Về xử lý vật chứng : Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*), theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã An Khê và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê.

4. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 7.300.000đ để sung vào ngân sách nhà nước, đã nộp được 50.000đ. Bị cáo Dương Văn M còn phải nộp lại số tiền 7.250.000đ.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn M phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (15/11/2019), bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã An Khê;
- Công an thị xã An Khê;
- Chi cục THADS thị xã An Khê;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông